**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**Việc thực hiện chính sách, pháp luật về đầu tư, quản lý, cấp nước sinh hoạt**

**trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2021-2024**

*(Áp dụng cho Đơn vị được giao quản lý, khai thác công trình: Công ty CP cấp nước Điện Biên; Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh)*

*(Kèm theo Công văn số: /HĐND-DT ngày / 02 /2024*

*của Đoàn giám sát HĐND tỉnh )*

**I. Tổng quan về đơn vị:**

1. Tên cơ quan, đơn vị; địa chỉ;

2. Ngành nghề kinh doanh (trường hợp đơn vị được giao quản lý, khai thác là doanh nghiệp)/chức năng, nhiệm vụ (trường hợp đơn vị được giao quản lý, khai thác là đơn vị sự nghiệp công lập).

3. Về năng lực quản lý, vận hành và khai thác công trình (trong đó, đánh giá việc bố trí người quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng, bảo vệ công trình).

**II. Về đầu tư, xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2024:**

 1. Tổng số công trình cấp nước sinh hoạt tập trung do đơn vị làm chủ đầu tư, giai đoạn 2021 - 2024:....công trình; với kinh phí:...triệu đồng, bao gồm: Vốn ngân sách trung ương....triệu đồng, Vốn ngân sách địa phương....triệu đồng, Vốn khác...triệu đồng; trong đó:

- Số công trình đã hoàn thành, đưa vào sử dụng; số công trình đang thi công dở dang, chưa hoàn thành, nguyên nhân;

- Số công trình đã phê duyệt quyết toán; số công trình chưa phê duyệt quyết toán, nguyên nhân.

*(Cập nhật chi tiết vào Phụ lục II )*

2. Về trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng, kinh phí bố trí cho các công trình do đơn vị làm chủ đầu tư: Ưu điểm, tồn tại, vướng mắc và nguyên nhân.

**III. Về quản lý, khai thác, duy tu, bảo trì các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2024:**

  **1. Tổng quan về công trình cấp nước sinh hoạt tập trung được giao:**

 - Tổng số công trình được giao quản lý đến cuối năm 2024, trong đó: Số công trình được giao trước năm 2021; Số công trình được đầu tư, xây dựng và chuyển giao trong giai đoạn 2021 - 2024;

- Tổng công suất thực tế (m3/ngđ) của các công trình được giao/ Tổng công suất thiết kế (m3/ngđ);

 - Số hộ sử dụng nước thực tế/Số hộ sử dụng nước thiết kế.

 - Hiện trạng hoạt động của các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung giao cho đơn vị quản lý:

+ Số công trình hoạt động bền vững/Tổng số công trình được giao quản lý; tỷ lệ %;

+ Số công trình hoạt động tương đối bền vững/Tổng số công trình được giao quản lý; tỷ lệ %;

+ Số công trình hoạt động kém bền vững/Tổng số công trình được giao quản lý; tỷ lệ %;

+ Số công trình không hoạt động/Tổng số công trình được giao quản lý; chiếm tỷ lệ %.

- Mức độ đáp ứng nhu cầu sử dụng nước trên địa bàn cấp nước của các công trình.

- Đánh giá chung thực trạng hoạt động của các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung giao cho đơn vị; nguyên nhân các công trình hoạt động tương đối bền vững, kém vững, không hoạt động; giải pháp.

*(Cập nhật chi tiết thông tin của từng công trình vào Phụ lục III)*

 **2. Tình hình quản lý, khai thác, sử dụng công trình cấp nước sinh hoạt tập trung:**

 **2.1****.** Việc thực hiện phân cấp quản lý, khai thác, duy tu, bảo trì công trình cấp nước sinh hoạt tập trung (ưu điểm, tồn tại, bất cập).

 **2.2.** Về giao công trình cho đơn vị quản lý (ưu điểm, hạn chế, bấp cập, đề xuất giải pháp).

 **2.3.** Tình hình khai thác, sử dụng công trình:

**2.3.1.** Sơ bộ về quy trình khai thác, cấp nước: Nguồn nước thô (nước ngầm hay nước mặt; sông/hồ…); Đấu nối (Điểm đấu nối; Chất lượng dịch vụ tại điểm đấu nối; Lắp đặt đồng hồ đo nước; Thỏa thuận đấu nối; Ký kết hợp đồng dịch vụ cấp nước…).

 **2.3.2.** Về phương thức khai thác công trình:

- Tự khai thác/Cho thuê quyền khai thác/Chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác.

- Hình thức tự khai thác: Tự vận hành, khai thác công trình hay giao khoán công trình (các nội dung giao khoán).

**2.3.3.** Vùng phục vụ cấp nước.

**2.3.4.** Tình hình, kết quả tự khai thác công trình:

a) Về giá nước sạch:

- Giá nước sạch cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Về lập và trình phương án giá nước sạch để phê duyệt (ưu điểm, hạn chế, bất cập).

- Giá nước sạch có tính đúng, tính đủ các yếu tố chi phí sản xuất hợp lý, hợp lệ trong quá trình khai thác, sản xuất, phân phối, tiêu thụ và có lợi nhuận không;

- Giá tiêu thụ nước sạch được phê duyệt so với phương án giá nước sạch tính đúng, tính đủ?

 b) Về tổ chức thu, quản lý, sử dụng số thu tiền nước theo giá nước sạch được phê duyệt:

- Trực tiếp thực hiện hay giao khoán;

- Số hộ thu tiền nước so với số hộ đấu nối, sử dụng nước;

- Về giá thu thực tế so với giá nước sạch được phê duyệt như thế nào;

- Kết quả thu tiền nước giai đoạn 2021 - 2024

- Về sử dụng số thu tiền nước để chi trả cho nhân công, duy tu, bảo dưỡng công trình có đảm bảo không; nguyên nhân không đảm bảo.

c) Về công tác bảo trì công trình:

- Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên và định kỳ.

- Nguồn kinh phí thực hiện bảo trì.

\* Nhận xét, đánh giá kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế trong việc quản lý, sử dụng, khai thác công trình cấp nước sinh hoạt tập trung giao cho đơn vị quản lý.

*(Cập nhật báo cáo tình hình khai thác tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch theo biểu* ***Mẫu số 02A****)*

 **2.3.5.** Tình hình, kết quả cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng quyền khai thác:

 a) Về trình tự, thủ tục cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng quyền khai thác (ưu điểm, tồn tại, bất cập);

 b) Kết quả cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng quyền khai thác; quản lý, sử dụng số tiền thu từ khai thác.

*(Cập nhật báo cáo tình hình khai thác tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch cho thuê, chuyển nhượng quyền khai thác vào biểu* ***Mẫu số 02B, 02C****)*

**3. Về quản lý chất lượng nước:**

a) Tổng quan: Số lượng công trình cấp nước tập trung được lấy mẫu xét nghiệm, kiểm tra chất lượng nước hằng năm so với số công trình đang quản lý (báo cáo số liệu từng năm).

b) Việc thực hiện nội kiểm theo quy định.

c) Việc thực hiện ngoại kiểm theo quy định.

d) Về việc thực hiện chế độ báo cáo kết quả thử nghiệm chất lượng nước sạch hằng quý cho Trung tâm y tế huyện, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh theo quy định.

**4.** Về xử lý tài sản công trình cấp nước sạch: Hình thức xử lý; nguyên nhân xử lý; quản lý, sử dụng số tiền xử lý tài sản (Kết quả, tồn tại, bất cập)

*(Cập nhật số liệu vào biểu Mẫu số 03C)*

**5.** Công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ công trình; xây dựng cơ sở dữ liệu công trình (Kết quả, tồn tại, bất cập). Số lượng công trình giao cho đơn vị nhưng không có hồ sơ lưu trữ; nguyên nhân và giải pháp.

**6.** Công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cơ quan có thẩm quyền về việc quản lý, khai thác các công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung giao cho đơn vị: Số đợt thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; Kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; Kết quả thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

**7.** Công tác phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng và trường học tổ chức phổ biến, giáo dục, hướng dẫn nhân dân bảo vệ công trình cấp nước, sử dụng nước tiết kiệm và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về cấp nước.

**IV. Nhận xét chung về việc đầu tư, xây dựng quản lý, khai thác, duy tu, bảo trì các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2024:**

 **1.** Những kết quả đạt được.

 **2.** Những tồn tại, hạn chế:

 **3.** Nguyên nhân:

a) Nguyên nhân khách quan.

b) Nguyên nhân chủ quan.

**V. Đề xuất, kiến nghị:**

1. Trung ương.

2. Địa phương (HĐND, UBND, Sở, ban, ngành, các tổ chức, đơn vị khác).

*Trên đây là đề cương báo cáo những nội dung chính, trong quá trình giám sát, Đoàn giám sát có thể yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị báo cáo thêm một số nội dung khác có liên quan để phục vụ cho cuộc giám sát./.*